

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3600897316 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/06/2007 với số đăng ký kinh doanh cũ: 4703000396, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 20/11/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: /ĐKGD do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
cấp ngày tháng năm 2009)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở chính Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
 - Ấp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
 - Điện thoại: (061) 2225 899/2225 893 Fax: (061) 2225 897
2. Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
 - 20 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Tp.Hà Nội
 - Điện thoại: (04) 6278 9898 Fax: (04) 6278 8989
3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
 - Lầu 7- Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 -Tp. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (08) 3911 1818 Fax: (08) 3911 1919

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trịnh Quốc Thắng Chức vụ : Trợ lý CT.HĐQT

Số điện thoại: (061) 2225 893

Fax: (061) 2225 897

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
(PVPOWER NT2)**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3600897316 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/06/2007 với số đăng ký kinh doanh cũ: 4703000396, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 20/11/2009)

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết : 256.000.000 cổ phần.
(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi sáu triệu cổ phần)
Tổng giá trị niêm yết : 2.560.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Hai nghìn năm trăm sáu mươi tỷ đồng chẵn)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)**

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Tp.Hà Nội

Điện thoại: (04) 6 278.9898

Fax: (04) 6 278.8989

Website: www.psi.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 3 911.1818

Fax: (08) 3 911.1919

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Số 8 - Phạm Ngọc Thạch - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: (04) 3852 4123

Fax: (04) 3852 4143

Website: www.deloitte.com

❖ **Chi nhánh Công ty TNHH KPMG**

Tầng 10, tòa nhà Sun Wah, số 115, Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP HCM.

Điện thoại: (08) 3821 9266

Fax: (08) 3821 9267

Website: www.kpmg.com

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO6

1. Rủi ro về kinh tế6

2. Rủi ro về tỷ giá hối đoái6

3. Rủi ro về luật pháp6

4. Rủi ro về ngành nghề6

5. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu7

6. Rủi ro khác.....7

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN7

1. Tổ chức đăng ký giao dịch7

2. Tổ chức tư vấn:7

III. CÁC KHÁI NIỆM7

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH8

1. Quá trình hình thành và phát triển8

2. Sơ đồ tổ chức PVPOWER NT2:.....11

3. Cơ cấu bộ máy quản lý và quy chế hoạt động các phòng ban12

4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của PVPOWER NT217

4.1 Cơ cấu cổ đông PVPOWER NT217

Nguồn: PVPOWER NT2 cung cấp18

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập18

4.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ PVPOWER NT220

Nguồn: PVPOWER NT2 cung cấp22

5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch22

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty23

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty28

8. Vị thế của Công ty so các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành...30

9. Chính sách đối với người lao động.....31

10. Chính sách cổ tức.....33

11. Tình hình hoạt động tài chính33

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản.....33

11.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định33

11.1.2 Thu nhập bình quân:.....34

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn34

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định34

11.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định.....34

11.1.6 Tình hình công nợ.....35

11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	36
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	37
12.1	Hội đồng quản trị.....	37
12.2	Ban kiểm soát.....	42
12.3	Ban Tổng Giám đốc.....	44
12.4	Ông Lê Quý Dương: Kế toán trưởng.....	46
13.	Tài sản.....	47
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	48
14.1	Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu giai đoạn 2010 - 2012	48
Bảng 15: Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu của PVPOWER NT2 giai đoạn 2010 - 2012		48
14.2	Căn cứ đạt các chỉ tiêu trên	48
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	49
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới PVPOWER NT2 mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch.....	49
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH		49
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH		50
1.	Tổ chức tư vấn	50
2.	Đơn vị kiểm toán.....	50
VII. PHỤ LỤC.....		51

DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	Tên bảng biểu	Trang
Bảng 1	Danh sách cổ đông của PVPOWER NT2 tại ngày 15/06/2007	9
Bảng 2	Danh sách cổ đông của PVPOWER NT2 tại ngày 04/06/2008	10
Bảng 3	Cơ cấu cổ đông của PVPOWER NT2 tại ngày 01/12/2009	17
Bảng 4	Danh sách cổ đông sáng lập của PVPOWER NT2	18
Bảng 5	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của PVPOWER NT2 tại ngày 01/12/2009	20
Bảng 6	Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của PVPOWER NT2 năm 2007, 2008 và 09 tháng đầu năm 2009	28
Bảng 7	Cơ cấu lao động của PVPOWER NT2 tại ngày 01/12/2009	31
Bảng 8	Phân phối cổ tức năm 2007 – 2008 – 2009	33
Bảng 9	Công nợ phải trả của PVPOWER NT2 tại thời điểm 31/12/2007, 31/12/2008 và 30/09/2009	35
Bảng 10	Dư nợ ngắn hạn của PVPOWER NT2 tại thời điểm 30/09/2009	36
Bảng 11	Công nợ phải thu của PVPOWER NT2 tại thời điểm 31/12/2007, 31/12/2008 và 30/09/2009	36
Bảng 12	Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp của PVPOWER NT2 năm 2007, 2008 và 09 tháng/2009	36
Bảng 13	Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng PVPOWER NT2	37
Bảng 14	Danh mục tài sản chính của PVPOWER NT2 tại thời điểm 31/12/2008 và 30/09/2009	48
Bảng 15	Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu của PVPOWER NT2 giai đoạn 2010 – 2012	48

DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH

STT	Tên hình ảnh	Trang
Hình 1	Sơ đồ tổ chức PVPOWER NT2	11
Hình 2	Lễ ký hợp đồng EPC	24
Hình 3	Lễ khởi công và phát động thi đua xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2	24-25
Hình 4	Lễ ký hợp đồng Bảo hiểm	25-26
Hình 5	Lễ ký hợp đồng bảo trì, sửa chữa dài hạn thiết bị chính nhà máy điện Nhơn Trạch 2	26

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vừa thoát khỏi khủng hoảng, bước vào giai đoạn suy thoái, nền kinh tế trong nước đang đối mặt với nhiều khó khăn. Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp điều hành quyết liệt nhằm chặn đà suy giảm kinh tế, ổn định vĩ mô và hướng tới tăng trưởng bền vững như: đưa ra các gói kích cầu nhằm hỗ trợ lãi suất, thực hiện một loạt các biện pháp nới lỏng chính sách tiền tệ chưa từng thấy trong nhiều năm.

Sự suy thoái kinh tế đã tạo ra nhiều khó khăn và thách thức cho các doanh nghiệp hoạt động trong tất cả các lĩnh vực. Với một thị trường còn rất nhiều tiềm năng vì theo dự báo của Viện Năng lượng về chiến lược và quy hoạch phát triển ngành điện tới năm 2010, ngành điện phải đạt sản lượng từ 88 tỷ đến 93 tỷ kwh và năm 2020 sản lượng đạt từ 201 đến 250 tỷ kwh để đảm bảo nhu cầu tiêu thụ năng lượng của đất nước được dự báo tăng từ 17 – 20%/ năm. Vì vậy, sự biến động về kinh tế không ảnh hưởng nhiều đến nhu cầu đầu tư vào sản xuất điện.

2. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

PVPOWER NT2 hiện tại ký hợp đồng cung cấp các dịch vụ với các đối tác trong và ngoài nước, phí dịch vụ được thanh toán bằng ngoại tệ nên những biến động về tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận của PVPOWER NT2.

3. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, PVPOWER NT2 chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, PVPOWER NT2 phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các Luật và văn bản dưới luật trên có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi này sẽ có ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển của PVPOWER NT2.

Dự án của PVPOWER NT2 chỉ sử dụng dầu DO là nhiên liệu dự phòng, nhiên liệu chính là khí tự nhiên và là nhiên liệu sạch. Việc sử dụng nhiên liệu sạch sẽ góp phần làm giảm lượng phát thải khí nhà kính so với các dự án điện khác tương đương đang sử dụng các nhiên liệu khác như than, dầu. Vì vậy, sự thay đổi các chính sách và luật pháp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường sẽ không ảnh hưởng đáng kể đối với PVPOWER NT2.

4. Rủi ro về ngành nghề

Đối với các nhà máy nhiệt điện, khi sản lượng khí và than cung cấp bị suy giảm sản xuất điện sẽ gặp nhiều khó khăn vì phải bổ sung bằng nhiên liệu dầu DO, vì vậy làm cho giá thành tăng cao, khó cạnh tranh khi tham gia thị trường điện. Hơn nữa, chi phí đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng hàng năm của nhà máy nhiệt điện khá lớn, do đó ảnh hưởng đến sản lượng điện phát ra và giá thành sản xuất.

Ngoài ra với đặc thù của ngành kinh doanh điện là giá mua - bán điện phụ thuộc vào sự điều chỉnh giá của Nhà nước. Cơ chế giá điện còn nhiều bất cập ảnh hưởng tới khả năng tích lũy khi đầu tư vào các dự án theo quy hoạch điện. Đây là khó khăn lớn nhất đối với sự phát triển của ngành điện nói chung cũng như việc hình thành thị trường điện mang tính cạnh tranh ở nước ta. Vì vậy, biến động về giá bán điện sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty sản xuất điện.

5. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Việc PVPOWER NT2 đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn dễ dàng hơn, mặt khác cũng là động lực để PVPOWER NT2 hướng tới công tác quản trị chuẩn mực và minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không thể tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị của PVPOWER NT2 và tâm lý khách hàng.

6. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều có thể gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của ngành cũng như hoạt động của PVPOWER NT2. Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra có thể gây ảnh hưởng đến tài sản và con người của PVPOWER NT2. Để hạn chế tối đa thiệt hại, PVPOWER NT2 đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho tài sản, con người và các công trình đang đầu tư.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Ông LÊ TỰ HIỆU	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Ông HOÀNG XUÂN QUỐC	Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Ông LÊ QUÝ DƯƠNG	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của PVPOWER NT2 trong tương lai.

2. Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Ông PHẠM QUANG HUY	Chức vụ: Tổng Giám đốc
---------------------------	------------------------

Bản công bố thông tin này là một phần của Hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2. Chúng tôi đảm bảo rằng việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung của Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức đăng ký giao dịch : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Công ty kiểm toán : Là Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn

- Trạch 2
- Bản công bố thông tin : Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
 - Điều lệ : Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 thông qua
 - Vốn điều lệ : Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
 - Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
 - Cổ phiếu: : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- PVPOWER : Tên viết tắt của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
- PVPOWER NT2 : Tên viết tắt của Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- PVN : Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
- PSI : Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGĐCK HN : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- CP : Cổ phần
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- Thuế TNDN : Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- Sở KH-ĐT : Sở Kế hoạch – Đầu tư
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Tên tiếng Anh : PetroVietnam Power NhonTrach 2 Joint Stock Company
- Tên viết tắt : PVPOWER NT2

- Logo :



- Địa chỉ : Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : (061) 2225 899/893 Fax: (061) 2225 897
- Tài khoản giao dịch số: 10220849277012 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ đăng ký: 2.560.000.000.000 đồng (Hai nghìn năm trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3600897316 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/06/2007 với số đăng ký kinh doanh cũ: 4703000396, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 20/11/2009 với các chức năng:

- o *Quản lý đầu tư xây dựng và vận hành các công trình điện;*
- o *Sản xuất và kinh doanh điện năng;*
- o *Nhập khẩu nhiên liệu và xuất khẩu vật tư phụ tùng để sản xuất kinh doanh điện;*
- o *Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện;*
- o *Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình nhiệt điện./.*

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 15/06/2007, Đại hội đồng cổ đông thành lập PVPOWER NT2 ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐH thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 2.560 tỷ đồng (số vốn thực góp ban đầu 140,8 tỷ đồng) trong đó tỷ lệ vốn góp của PVPOWER NT2 như sau:

Bảng 1: Danh sách cổ đông của PVPOWER NT2 tại ngày 15/06/2007

TT	Danh sách cổ đông	Số cổ phần	Thành tiền (VND)
1	Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN)	5.120.000	51.200.000.000
2	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN (BIDV)	1.280.000	12.800.000.000
3	Tập đoàn bưu chính viễn thông (VNPT)	1.280.000	12.800.000.000
4	Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV)	1.280.000	12.800.000.000
5	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	1.280.000	12.800.000.000
6	Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội (GELEXIMCO)	1.280.000	12.800.000.000
7	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ (CFTD)	1.280.000	12.800.000.000
8	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hệ thống quốc tế (NETTRA)	1.280.000	12.800.000.000
Tổng cộng:		14.080.000	140.800.000.000

- Ngày 04/06/2008, Hội đồng quản trị PVPOWER NT2 ra Nghị quyết số 03/CPNT2-NQ-HĐQT thông qua việc thu hồi và chuyển nhượng cổ phần với những nội dung sau: Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí (PVFC) và Công ty TNHH Phát triển Công nghệ (CFTD) sẽ thay thế các cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hà Nội (GELEXIMCO), Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hệ thống Quốc tế (NETTRA). Đối với cổ phần chưa góp của GELEXIMCO: thông qua chủ trương thu hồi và tái phân phối lại cho PVFC. Đối với cổ phần chưa góp của NETTRA, thông qua chủ trương thu hồi và tái phân phối lại cho CFTD. Như vậy, tính cho đến ngày 31/12/2008, danh sách cổ đông và số vốn thực góp của PVPOWER NT2 như sau :

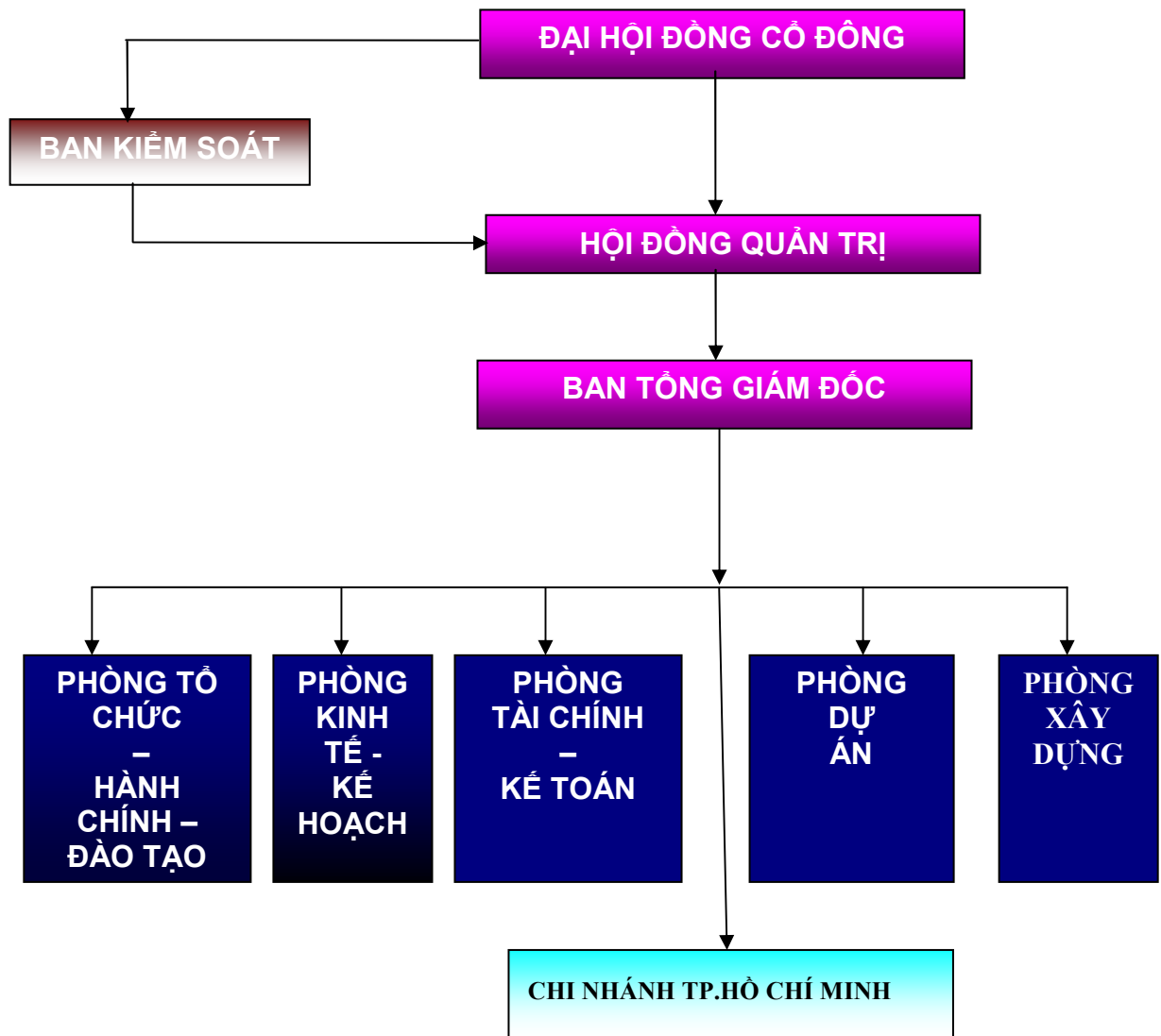
Bảng 2: Danh sách cổ đông của PVPOWER NT2 tại ngày 31/12/2008

Số TT	Danh sách cổ đông	Số cổ phần	Thành tiền	Tỷ lệ vốn góp/vốn đăng ký
I	Cổ đông sáng lập	136.280.000	1.362.800.000.000	58,73%
1	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV POWER)	58.200.000	582.000.000.000	22,73%
2	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	6.400.000	64.000.000.000	2,5%
3	Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam (VNPT)	12.800.000	128.000.000.000	5%
4	Tập đoàn Than Khoáng Sản Việt Nam (TKV)	12,800,000	128,000,000,000	5%
5	Tập đoàn Điện Lực Việt Nam (EVN)	6,400,000	64,000,000,000	2,5%
6	Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí (PVFC)	14.080.000	140.800.000.000	5,5%
7	Công ty TNHH phát triển công nghệ (CFTD)	25.600.000	256.000.000.000	10%
II	Cổ đông không sáng lập	18.196.550	181.965.500.000	7,11%
8	Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi	2.560.000	25.600.000.000	1%
9	Tổng công ty xây dựng số 1	2.560.000	25.600.000.000	1%
10	Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng	1.920.000	19.200.000.000	0,75%
11	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Việt Nam	3.840.000	38.400.000.000	1,5%
12	Tổng Công ty Sông Đà	2.560.000	25.600.000.000	1%
13	Tổng công ty Sông Hồng	2.560.000	25.600.000.000	1%
14	CBCNV EVN	5.000	50.000.000	
15	CBCNV PVN	1.016.000	10.160.000.000	0,4%
16	CBCNV TKV	316.050	3.160.500.000	0,12%
17	CBCNV VNPT	859.500	8.595.000.000	0,34
	Vốn điều lệ đã góp	154.476.550	1.544.765.500.000	60,34%

- Tính đến ngày 10/01/2009, các cổ đông đã tiến hành góp thêm vốn và đã góp đủ số vốn điều lệ theo như cam kết ban đầu là 2.560.000.000.000 đồng. Quá trình chi tiết về các đợt góp vốn của công ty được trình bày chi tiết theo Báo cáo kiểm toán vốn tại ngày 30/09/2009

2. Sơ đồ tổ chức PVPOWER NT2:

Hình 1: Sơ đồ tổ chức PVPOWER NT 2



3. Cơ cấu bộ máy quản lý và quy chế hoạt động các phòng ban

Căn cứ những quy định của pháp luật cụ thể là (1) Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và (2) Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua, PVPOWER NT2 có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của PVPOWER NT2:

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của PVPOWER NT2;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ PVPOWER NT2 quy định.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản trị của PVPOWER NT2, có toàn quyền nhân danh PVPOWER NT2 để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của PVPOWER NT2, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của PVPOWER NT2;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của PVPOWER NT2;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của PVPOWER NT2;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ PVPOWER NT2 quy định.

Ban Kiểm soát: là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính; kiểm soát toàn bộ hoạt động của PVPOWER NT2 trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của PVPOWER NT2 và các quy định pháp luật có liên quan.

Ban Tổng Giám đốc: là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của PVPOWER NT2 theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của PVPOWER NT2, cụ thể:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của PVPOWER NT2;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của PVPOWER NT2;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của PVPOWER NT2;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong PVPOWER NT2, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám Đốc.

Bên cạnh Tổng Giám đốc là người tham mưu cho HĐQT về mặt hoạch định các mục tiêu, chính sách. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là 02 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các bộ phận nghiệp vụ, chi nhánh

Phòng Tổ chức – Hành chính – Đào tạo (P.TC-HC-ĐT):

Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc điều hành các công tác tổ chức nhân sự; hành chính tổng hợp; lao động tiền lương, chế độ chính sách và các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động của PVPOWER NT2; đào tạo vận hành, chuẩn bị sản xuất.

Phòng Tổ chức – Hành chính – Đào tạo có nhiệm vụ sau:

1. Quản lý, điều hành công tác hành chính văn phòng, văn thư, lễ tân, tạp vụ thông tin liên lạc; lưu trữ hồ sơ, tài liệu tại thư viện của PVPOWER NT2 đảm bảo an toàn, bảo mật theo quy định của PVPOWER NT2 và Nhà nước.
2. Quản lý, điều hành và giải quyết các công việc liên quan đến nhân sự các phòng trong PVPOWER NT2 theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc. Tổ chức và thực hiện quản trị nhân sự gồm tuyển dụng, điều động, chuyển, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá chất lượng cán bộ.
3. Lập và theo dõi việc thực hiện các vấn đề liên quan đến lao động tiền lương, các chế độ chính sách đối với Người lao động theo đúng pháp luật và chế độ quy định hiện hành. Lập bảng chấm công của PVPOWER NT2 để làm lương.
4. Tổ chức thực hiện công tác an toàn, bảo hộ lao động, phòng cháy chữa cháy tại các địa điểm làm việc của PVPOWER NT2. Quản lý công tác an toàn lao động và bảo vệ môi trường.
5. Đầu mối chủ trì triển khai công tác mua sắm trang thiết bị và quản lý tài sản của PVPOWER NT2.
6. Giải quyết các công việc liên quan tới công tác nội chính đảm bảo tốt các điều kiện cần thiết để các phòng của PVPOWER NT2 hoàn thành nhiệm vụ. Xử lý các mối quan hệ đối ngoại với các đơn vị, cá nhân có quan hệ công tác với PVPOWER NT2 trong quá trình thực hiện dự án và vận hành sản xuất sau này.
7. Chủ trì thực hiện các công tác tuyển dụng nhân lực vận hành Nhà máy theo kế hoạch đề ra, phân loại, đánh giá, đề xuất bố trí nhân lực vào các chức danh trong cơ cấu tổ chức vận hành Nhà máy phù hợp với kế hoạch đào tạo và thực hiện dự án. Chủ trì lập cơ cấu tổ chức vận hành nhà máy trong giai đoạn vận hành; phối hợp với các phòng dự án và phòng kinh tế - kế hoạch lập, thực hiện kế hoạch đào tạo, chuẩn bị nhân lực vận hành nhà máy; kế hoạch chuẩn bị sản xuất và cơ sở vật chất để đưa nhà máy vào vận hành.
8. Phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động phong trào văn hoá, thể dục thể thao và các hoạt động khác nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV trong PVPOWER NT2.
9. Phối hợp thực hiện các công tác quảng cáo, tiếp thị, quan hệ công chúng (PR) của PVPOWER NT2.
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

Phòng Kinh tế - Kế hoạch (P.KT-KH):

Phòng Kinh tế - Kế hoạch có chức năng đầu mối tham mưu giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành các công tác kinh tế, thương mại, hợp đồng của PVPOWER NT2.

Phòng Kinh tế - Kế hoạch có nhiệm vụ sau:

1. Lập, trình duyệt và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch đầu tư, sản xuất kinh doanh của PVPOWER NT2 theo tháng, quý, năm.
2. Chủ trì lập các báo cáo tình hình hoạt động của PVPOWER NT2 định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm; biên bản các cuộc họp giao ban định kỳ, đột xuất của

- PVPOWER NT2 và các báo cáo khác theo yêu cầu. Lập các kế hoạch sản xuất khác.
3. Chủ trì và phối hợp với các phòng liên quan để thực hiện công tác lập hồ sơ mời thầu, đấu thầu, đơn giá, dự toán và các phần việc liên quan đến các dự án.
 4. Phối hợp với các phòng lập và trình HĐQT phê duyệt kế hoạch, dự toán chi phí mua sắm trang thiết bị và các hoạt động khác của PVPOWER NT2.
 5. Phối hợp với các phòng khác làm các thủ tục thanh toán, quyết toán cho các nhà thầu phù hợp với các hợp đồng và tiến độ thanh toán tại các hợp đồng đã ký. Đầu mối xử lý các phát sinh, tổ chức và trực tiếp thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực thương mại và pháp lý liên quan đến việc đấu thầu, thương thảo, đàm phán và thực hiện các hợp đồng phù hợp với Luật pháp Việt Nam và thông lệ quốc tế. Đầu mối kiểm tra bảo đảm tính pháp lý về thủ tục của công tác thanh quyết toán công trình.
 6. Phối hợp với phòng liên quan giám sát các hợp đồng đã ký: thực hiện tiến độ, các điều khoản hợp đồng và các vấn đề khác.
 7. Chủ trì và phối hợp với các phòng thực hiện các thủ tục liên quan đến nhập khẩu vật tư thiết bị của các dự án.
 8. Đầu mối thực hiện các chức năng thư ký cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.
 9. Chủ trì thực hiện các công tác quảng cáo, tiếp thị, quan hệ công chúng (PR) của PVPOWER NT2.
 10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

Phòng Tài chính – Kế toán (P.TC-KT):

Phòng Tài chính - Kế toán có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong công tác quản lý các hoạt động tài chính, kế toán của PVPOWER NT2 theo đúng quy định của Nhà nước và Quy chế tài chính PVPOWER NT2.

Phòng Tài chính – Kế toán có nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì thực hiện quản lý và giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan đến công tác tài chính - kế toán của PVPOWER NT2.
2. Tổ chức, thực hiện công tác tài chính kế toán, thống kê trong PVPOWER NT2 phù hợp với chế độ Tài chính kế toán do Nhà nước quy định.
3. Chủ trì lập báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm và kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.
4. Đầu mối thu xếp vốn cho sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư của PVPOWER NT2.
5. Phối hợp với các phòng lập và trình HĐQT phê duyệt kế hoạch, dự toán chi phí mua sắm trang thiết bị và các hoạt động khác của PVPOWER NT2.
6. Phối hợp với P.TC-HC-ĐT tham gia quản lý tài sản của PVPOWER NT2.
7. Thanh toán lương tháng và quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho CBCNV trong PVPOWER NT2.
8. Phối hợp với các Phòng chức năng tham gia xét thầu và thương thảo các hợp đồng kinh tế;

9. Phối hợp với các Phòng chức năng thực hiện thanh toán, quyết toán các hợp đồng kinh tế, các chi phí mua sắm trang thiết bị,...đáp ứng tiến độ yêu cầu.
10. Quản lý và thực hiện thanh toán các khoản chi phí của PVPOWER NT2 theo chế độ, quy định của Nhà nước và của PVPOWER NT2.
11. Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, thanh quyết toán, lưu trữ chứng từ, các báo cáo tài chính,...theo đúng các quy định của Nhà nước và của PVPOWER NT2.
12. Đầu mối thực hiện công tác quản lý cổ đông của PVPOWER NT2.
13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

Phòng Dự án (P.DA):

Phòng Dự án có chức năng giúp Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành trực tiếp toàn bộ các hoạt động về kỹ thuật- công nghệ của Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 và các vấn đề kỹ thuật khác liên quan đến hoạt động của PVPOWER NT2.

Phòng Dự án có nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì soạn thảo, xem xét và xử lý các tài liệu kỹ thuật-công nghệ; chủ trì lập và hoàn thiện đầu bài kỹ thuật (SOW) các gói thầu EPC, PMC, CA, khảo sát; phối hợp với P.KT-KH, P.TC-KT, P.XD lập hồ sơ mời thầu, đấu thầu, đơn giá, dự toán và các phần việc liên quan đến dự án.
2. Phối hợp với phòng P.KT-KH, P.TC-KT, P.XD lập đơn giá, dự toán công trình và tổ chức đánh giá/lựa chọn Nhà thầu để trình lên cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.
3. Chủ trì công tác quản lý và kiểm soát chất lượng (QA/QC) và tiến độ các dự án.
4. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị tư vấn (PMC), đăng kiểm (CA) quản lý và giám sát toàn bộ các vấn đề kỹ thuật, công nghệ, kết nối, giao diện và các vấn đề khác của dự án theo đúng các quy trình và đảm bảo tiến độ đề ra, bao gồm: giám sát thực hiện, giám sát an toàn, đăng kiểm chất lượng, an toàn vận hành, kiểm tra khối lượng công việc thực hiện theo hợp đồng kinh tế và theo các qui định hiện hành của Nhà nước từ giai đoạn thiết kế đến giai đoạn chạy thử, nghiệm thu, cấp các chứng chỉ, bàn giao công trình.
5. Phối hợp với Phòng Xây dựng quản lý thực hiện dự án đảm bảo tính đồng bộ của Nhà máy; kịp thời đề xuất các giải pháp để giải quyết các vướng mắc về kỹ thuật, tiến độ và các phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.
6. Phối hợp với đơn vị tư vấn (PMC) và các Phòng chức năng đôn đốc các nhà thầu giám sát thực hiện dự án về các mặt an toàn, môi trường và các mặt khác của dự án; kịp thời đề xuất các biện pháp quản lý và giải quyết các phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; chuẩn bị và tổ chức chạy thử, nghiệm thu cơ khí, chạy thử, chạy nghiệm thu.
7. Tham gia nghiệm thu và lập hồ sơ thanh quyết toán các hạng mục và toàn bộ công trình theo đúng quy định pháp luật Việt Nam.
8. Là đầu mối nhận và xử lý các tài liệu kỹ thuật-công nghệ của dự án. Sau khi được phê duyệt, các tài liệu này chuyển về P.TC-HC-ĐT để quản lý, lưu trữ, bảo mật theo đúng quy định hiện hành.
9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

Phòng Xây dựng (P.XD):

Phòng Xây dựng có chức năng giúp Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành trực tiếp toàn bộ các hoạt động kỹ thuật của dự án liên quan đến phần xây dựng các công trình tạm, cơ sở hạ tầng, trụ sở làm việc, khu quản lý vận hành, san lấp xử lý nền, các công trình ngầm, nền móng và kết cấu xây dựng các hạng mục công trình Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

Phòng Xây dựng có nhiệm vụ sau:

1. Tham gia quản lý, điều hành, xử lý và giải quyết các vấn đề liên quan đến toàn bộ các hoạt động kỹ thuật trong việc xây dựng cảng, đường, trụ sở làm việc, khu quản lý vận hành, san lấp, gia tải mặt bằng, các công trình ngầm, nền móng và kết cấu xây dựng công trình Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.
2. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị tư vấn (PMC) quản lý và giám sát toàn bộ các vấn đề kỹ thuật, kết nối, giao diện và các vấn đề khác liên quan đến phần xây dựng của dự án theo đúng các quy trình và đảm bảo tiến độ đề ra, bao gồm: Giám sát thực hiện, giám sát an toàn, chất lượng, kiểm tra khối lượng công việc thực hiện theo hợp đồng kinh tế và theo các qui định hiện hành của Nhà nước từ giai đoạn thiết kế đến giai đoạn chạy thử, nghiệm thu, bàn giao công trình.
3. Quản lý, giám sát công tác đền bù giải phóng mặt bằng; khảo sát, rà phá bom mìn, xử lý nền móng và công tác hạ tầng của dự án.
4. Chủ trì soạn thảo, xử lý các tài liệu kỹ thuật, phối hợp với P.KT-KH, P.DA lập hồ sơ mời thầu, đấu thầu, đơn giá, dự toán và các phần việc liên quan đến phần xây dựng của các hạng mục trong hang rào nhà máy điện và các công trình xây dựng phụ trợ khác. Tham gia đánh giá các gói thầu, lựa chọn nhà thầu để trình lên cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.
5. Phối hợp với P.DA quản lý thực hiện dự án đảm bảo tính đồng bộ của Nhà máy; kịp thời đề xuất các giải pháp để giải quyết các vướng mắc về kỹ thuật, tiến độ và các phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.
6. Quản lý, giám sát toàn bộ các vấn đề kỹ thuật bao gồm: giám sát thực hiện, giám sát an toàn, chất lượng, kiểm tra khối lượng công việc thực hiện theo hợp đồng kinh tế và theo các qui định hiện hành của Nhà nước từ giai đoạn thiết kế đến giai đoạn nghiệm thu, bàn giao công trình. Đôn đốc các nhà thầu thực hiện công việc theo đúng tiến độ dự án.
7. Phối hợp với P.TC-HC-ĐT, P.TC-KT thực hiện đầy đủ các tục pháp lý liên quan đến việc xin cấp đất.
8. Tham gia nghiệm thu và lập hồ sơ thanh quyết toán các hạng mục xây dựng và toàn bộ công trình.
9. Quản lý và bảo mật hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ nghiệm thu và bàn giao cho P.TC-HC-ĐT lưu trữ theo quy định hiện hành
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh:

Chức năng và nhiệm vụ Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh:

1. Được tổ chức thực hiện các công việc (hoặc một phần công việc) do Tổng Giám đốc giao nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của PVPOWER NT2 trong phạm vi Giấy phép đăng ký hoạt động.

2. Tổ chức thực hiện các công việc đối nội, đối ngoại, lễ tân, bố trí phương tiện đi lại, chỗ ở, phòng làm việc, phòng họp, đăng ký vé tàu xe, máy bay, các thủ tục xin cấp hộ chiếu, visa, tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và một số công tác khác của PVPOWER NT2 có liên quan tới các cơ quan hữu quan tại Tp.Hồ Chí Minh.
 3. Quản lý và tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, bảo mật; quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản của PVPOWER NT2 giao cho Chi nhánh quản lý.
 4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao./.
- 4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của PVPOWER NT2**

4.1 Cơ cấu cổ đông PVPOWER NT2

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông PVPOWER NT2 tại ngày 01/12/2009

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ /VĐL (%)	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông tổ chức	252.006.150	98,44%	14
1	Công ty TNHH Một Thành Viên - Tổng Công ty Điện lực Dầu khí VN (PV POWER)	132.606.150	51,80%	01
2	Cty TNHH Phát Triển Công Nghệ (CFTD)	25.600.000	10,00%	01
3	TC ty Tài chính CP Dầu khí VN (PVFC)	28.160.000	11,00%	01
4	Tập đoàn Bưu Chính Viễn Thông VN (VNPT)	12.800.000	5,00%	01
5	Tập đoàn Than Khoáng Sản Việt Nam (TKV)	12.800.000	5,00%	01
6	Ngân hàng ĐT & PT VN (BIDV)	6.400.000	2,50%	01
7	Tập đoàn Điện Lực Việt Nam (EVN)	6.400.000	2,50%	01
8	Công ty ElectricPower Development Co.,Ltd (J-Power - Nhật Bản)	12.800.000	5,00%	01
9	TCT ĐT PT Đô Thị và KCN VN (IDICO)	3.840.000	1,50%	01
10	TCT Cơ điện XD nông nghiệp & thủy lợi (AGRIMECO)	2.560.000	1,00%	01
11	Tổng công ty Sông Hồng	1.000.000	0,39%	01
12	Tổng công ty Sông Đà	2.560.000	1,00%	01
13	Tổng công ty xây dựng số 1 (CC1)	2.560.000	1,00%	01
14	Tổng công ty cơ khí xây dựng (COMA)	1.920.000	0,75%	01
II	Cổ đông cá nhân	3.993.850	1,56%	923
Tổng cộng		256.000.000	100	937

Nguồn: PVPOWER NT2 cung cấp

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Danh sách cổ đông sáng lập của PVPOWER NT2 theo Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số: 3600897316 (số đăng ký kinh doanh cũ: 4703000396) đăng ký lần đầu ngày 20/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 20/11/2009.

Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập PVPOWER NT2

Cổ đông nắm giữ	Địa chỉ	ĐKKD/CMND	Số CP nắm giữ	Tỉ trọng (%)
Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPOWER)	198 Nguyễn Tuân, Quận Thanh Xuân, Tp.Hà Nội	0104001381, Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội, 30/05/2007	132.606.150	51,8%
<i>Đại diện:</i> Ông Đặng Minh Phong		CMND số: 022588158 do CA Tp.HCM cấp ngày 16/03/2006	68.608.000	26,8%
Ông Lê Tự Hiếu		CMND số: 270633364 do CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 03/03/2005	25.600.000	10%
Ông Hoàng Xuân Quốc		CMND số: 010424139 do CA Tp.Hà Nội cấp ngày 14/11/2005	25.600.000	10%
Bà Nguyễn Thị Hà		CMND số: 024919896 do CA Tp.HCM cấp ngày 28/03/2008	12.800.000	5%
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu Khí Việt Nam	72F Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội	0103023045, Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội, 25/09/2008	28.160.000	11%
<i>Đại diện:</i>				

Ông Đoàn Minh Mẫn		CMND số: 273204964 do CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 08/06/2002		
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ (CFTD) <i>Đại diện:</i> Ông Lương Ngọc Anh	639 La Thành, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội	045479, Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội, 22/09/1994 CMND số: 011685960 do CA Tp.Hà Nội cấp ngày 01/08/2009	25.600.000	10%
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) <i>Đại diện:</i> Ông Nguyễn Bá Thước	Tầng 10 – Tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội	0106000689, Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội, 21/04/2006 Hộ chiếu số: B0450216 do Cục Quản lý Xuất Nhập Cảnh cấp ngày 06/06/2006	12.800.000	5%
Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam (TKV) <i>Đại diện:</i> Ông Trần Xuân Hòa	226 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội	0106000574, Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội, 19/12/1994 010083507, Do Công an Hà Nội cấp ngày 21/02/2005	12.800.000	5%
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	191 Bà Triệu, Quận Hai Bà	0106000439, Sở KH-ĐT Tp.Hà	6.400.000	2,5%

(BIDV) Đại diện: Ông Nguyễn Huy Tựa	Trung, Tp.Hà Nội	Nội, 03/04/1993 011561772 do CA Tp.Hà Nội cấp ngày 12/02/2007		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) Đại diện: Ông Võ Hồng Lĩnh	18 Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội	0106000804, Sở KH-ĐT Tp.Hà Nội, 21/11/2006 013213946 do CA Tp.Hà Nội cấp ngày 25/07/2009	6.400.000	2,5%

Ghi chú: Theo quy định tại khoản 5, Điều 84, Luật doanh nghiệp năm 2005, cổ đông sáng lập của PVPOWER NT2 bị hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu trong thời hạn từ ngày 20/06/2007 đến hết ngày 20/06/2010.

4.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ PVPOWER NT2

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của PVPOWER NT2 tại thời điểm 01/12/2009 như sau:

Bảng 5: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của PVPOWER NT2 tại ngày 01/12/2009

Cổ đông nắm giữ	Địa chỉ	ĐKKD/CMND	Số CP nắm giữ	Tỉ trọng (%)
Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPOWER) Đại diện: Ông Đặng Minh Phong	198 Nguyễn Tuân, Quận Thanh Xuân, Tp.Hà Nội	0104001381, Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội, 30/05/2007 CMND số: 022588158 do CA Tp.HCM cấp ngày 16/03/2006	132.606.150 68.608.000	51,8% 26,8%
Ông Lê Tự Hiểu		CMND số: 270633364 do CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp	25.600.000	10%

		ngày 03/03/2005		
Ông Hoàng Xuân Quốc		CMND số: 010424139 do CA Tp.Hà Nội cấp ngày 14/11/2005	25.600.000	10%
Bà Nguyễn Thị Hà		CMND số: 024919896 do CA Tp.HCM cấp ngày 28/03/2008	12.800.000	5%
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu Khí Việt Nam Đại diện: Ông Đoàn Minh Mẫn	72F Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội	0103023045, Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội, 25/09/2008 CMND số: 273204964 do CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 08/06/2002	28.160.000	11%
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ (CFTD) Đại diện: Ông Lương Ngọc Anh	639 La Thành, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội	045479, Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội, 22/09/1994 CMND số: 011685960 do CA Tp.Hà Nội cấp ngày 01/08/2009	25.600.000	10%
Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) Đại diện: Ông Nguyễn Bá Thuộc	Tầng 10 – Tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội	0106000689, Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội, 21/04/2006 Hộ chiếu số:	12.800.000	5%

<p>Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam (TKV)</p> <p><i>Đại diện:</i></p> <p>Ông Trần Xuân Hòa</p>	<p>226 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội</p>	<p>B0450216 do Cục Quản lý Xuất Nhập Cảnh cấp ngày 06/06/2006</p> <p>0106000574, Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội, 19/12/1994</p>	<p>12.800.000</p>	<p>5%</p>
<p>Electric Power Development Co.,Ltd</p> <p><i>Đại diện:</i></p> <p>Ông Kenichi Seshimo</p>	<p>15-1 Ginza 6 – Chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan</p>	<p>010083507, Do Công an Hà Nội cấp ngày 21/02/2005</p> <p>019901050764, Sở Ngoại vụ pháp lý Tokyo, 16/09/1952</p> <p>MR7421200, Japan, 02/06/2005</p>	<p>12.800.000</p>	<p>5%</p>

Nguồn: PVPOWER NT2 cung cấp

5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1 Công ty nắm cổ phần chi phối :

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam

- Địa chỉ: 198 Nguyễn Tuân, Quận Thanh Xuân, Tp.Hà Nội
- Số giấy chứng nhận ĐKKĐ: 0104001381 do Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội cấp ngày 30/05/2007
- Tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại PVPOWER NT2: 51,8% vốn điều lệ của PVPOWER NT2

5.2 Công ty con

PVPOWER NT2 hiện tại không có Công ty con

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty

6.1 Tình hình chung

Công ty CP Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPOWER NT2) được thành lập để thực hiện đầu tư xây dựng dự án “Nhà máy điện Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2” trên diện tích đất khoảng 452.000 m² tại Khu Công nghiệp Ông Kèo, ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Hiện nay tất cả các gói thầu chính thuộc kế hoạch đầu tư của dự án đều đã được ký kết và triển khai. Gói thầu EPC nhà máy chính do Liên danh TCT lắp máy Việt Nam (Lilama)/TCT CP Xây lắp Dầu khí (PVC) làm Tổng thầu đang được thiết kế và thi công theo tiến độ đã được phê duyệt.

❖ Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Phát triển nguồn điện nhằm góp phần giải quyết tình trạng thiếu hụt điện năng của Hệ thống điện quốc gia trong giai đoạn 2006 – 2015 có xét đến năm 2025 theo quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 110/2007/QĐ-TTg ngày 18/07/2007.
- Đảm bảo tiêu thụ nguồn nhiên liệu khí tự nhiên từ các bể Cửu Long, Nam Côn Sơn thông qua đường ống dẫn khí Phú Mỹ - TP.HCM.

❖ Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

- Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 có quy mô công suất 750 MW, cấu hình 2-2-1 (gồm 02 tuabin khí có công suất mỗi tổ máy khoảng 250 MW, 02 lò thu hồi nhiệt và 01 tuabin hơi có công suất tổ máy khoảng 250 MW).
- Nhiên liệu chính là khí tự nhiên từ mỏ Cửu Long và Nam Côn Sơn, nhiên liệu dự phòng là dầu DO.
- Nhà máy được đấu nối vào lưới điện quốc gia thông qua sân phân phối 220 kV mở rộng của Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 1.
- Sản phẩm điện do nhà máy sản xuất sẽ được bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam thông qua hợp đồng mua bán điện (Tập đoàn Điện lực Việt Nam là một trong những cổ đông sáng lập của PVPOWER NT2).
- Số giờ vận hành:
 - ✓ Số giờ vận hành trung bình năm: 6.000 giờ/năm.
 - ✓ Số giờ vận hành thiết kế: 6.500 giờ/năm.

❖ Các mốc tiến độ chính :

- Ký kết hợp đồng EPC : Ngày 29/04/2009

Hình 2: Lễ ký kết hợp đồng EPC



Hình 3: Lễ khởi công và phát động thi đua xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2





Hình 4: Lễ ký hợp đồng bảo hiểm xây dựng lắp đặt Nhà máy điện Nhơn Trạch 2





Hình 5: Lễ ký hợp đồng bảo trì, sửa chữa dài hạn thiết bị chính Nhà máy điện Nhơn Trạch 2



- Phát điện tổ máy 1 : 01/03/2011

- Phát điện tổ máy 2 : 31/03/2011
- Phát điện chu trình hỗn hợp : 30/10/2011

6.2 Sản phẩm dịch vụ chính

Theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000396 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 11/09/2007, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 02/03/2009, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 20/11/2009, cụ thể:

- Quản lý đầu xây dựng và vận hành các công trình điện.
- Sản xuất và kinh doanh điện năng.
- Nhập khẩu nhiên liệu và thiết bị vật tư phụ tùng để sản xuất, kinh doanh điện.
- Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện.
- Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng, và sửa chữa các công trình nhiệt điện.

6.3 Kế hoạch phát triển kinh doanh

Sau thời gian tiến hành đầu tư xây dựng, PVPOWER NT2 đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh doanh trong thời gian tới như sau:

6.3.1 Kế hoạch tổng thể:

- Triển khai thực hiện, đầu tư xây dựng dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đáp ứng tiến độ phát điện chu trình hỗn hợp vào đầu tháng 03/2011, phát điện chu trình hỗn hợp vào đầu quý IV/2011, và vận hành khai thác đạt hiệu quả cao nhất sau khi nhà máy Nhơn Trạch 2 đi vào hoạt động.
- Từ năm 2012-2015, định hướng 2025: sau khi nhà máy Nhơn Trạch 2 đi vào hoạt động ổn định, PVPOWER NT2 có kế hoạch xin phép đầu tư xây dựng dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng đa dạng hóa phù hợp với các ngành nghề đã đăng ký trong giấy phép kinh doanh và các quy định pháp luật hiện hành.

6.3.2 Kế hoạch chi tiết:

a./ Phát triển công nghiệp điện:

* Giai đoạn từ 2011-2015:

- Tiếp tục quản lý vận hành hiệu quả Nhà máy điện Nhơn Trạch 2;
- Phối hợp với các ngân hàng trong và ngoài nước thu xếp vốn nhằm mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh: dịch vụ, xây dựng, đào tạo;
- Xin ý kiến lãnh đạo để thực hiện các thủ tục pháp lý đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và triển khai các công việc cụ thể như sau:
 - Kêu gọi thêm các cổ đông tham gia góp vốn đầu tư xây dựng dự án;
 - Phối hợp với các cổ đông sáng lập và ngân hàng trong và ngoài nước thu xếp vốn cho dự án;
 - Nhanh chóng thiết lập bộ máy quản lý dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và triển khai từng bước tăng cường bộ máy cán bộ, tổ chức để đáp ứng nhiệm vụ và yêu cầu của dự án;

- Chuẩn bị các thủ tục pháp lý tiến hành lựa chọn Nhà thầu EPC, LTMA, tư vấn và các Nhà thầu khác phục vụ công tác xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 3;
- Triển khai công tác chuẩn bị sản xuất, đào tạo vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 3;
- Triển khai hợp đồng bảo trì dài hạn cho Nhà máy Nhơn Trạch 3 (LTMA).

*** Giai đoạn 2015 định hướng tới 2025:**

Tiếp tục tổ chức vận hành khai thác 02 nhà máy điện Nhơn Trạch 2 và Nhơn Trạch 3, triển khai phát triển một số công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, tư vấn về ngành điện và xem xét kinh doanh ngành nghề khác khi có đủ điều kiện với kế hoạch như sau:

- Đào tạo đội ngũ cán bộ có đủ trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao để đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của ngành Điện.
- Chú trọng đầu tư công nghệ cao, hiện đại nhằm tiết kiệm chi phí quản lý, kiểm soát và giảm ô nhiễm môi trường trong các hoạt động điện lực.
- Thực hiện cơ chế hoạt động đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, bao gồm nhiều công ty có tư cách pháp nhân theo mô hình Liên kết tài chính - Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ - Tư vấn.

b./ Các hoạt động dịch vụ:

- Trong giai đoạn phát triển từ 2015 đến 2025, sau khi xây dựng xong Nhà máy điện Nhơn Trạch 3, dựa vào đội ngũ cán bộ kỹ sư và nhân sự của cả hai dự án (Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 và Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3), PVPOWER NT2 có kế hoạch tham gia hoạt động trong lĩnh vực tư vấn kỹ thuật và sửa chữa điện, mục tiêu là sửa chữa và cung cấp dịch vụ tư vấn và sửa chữa cho 02 Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 và Nhơn Trạch 3 và các Nhà máy điện khác.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm liền trước đăng ký giao dịch

Bảng 6: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của PVPOWER NT2 năm 2007, 2008 và 09 tháng đầu năm 2009

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Tổng giá trị tài sản	370.154.068.121	1.610.457.207.272	3.665.511.397.640
Doanh thu thuần	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-304.521.059	71.001.593.117	125.025.895.636
Lợi nhuận khác	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	-304.521.059	71.001.593.117	125.025.895.636
Lợi nhuận sau thuế	-304.521.059	54.335.831.865	103.125.836.400
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2007, 2008 của PVPOWER NT2

- Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2009 do PVPOWER NT2 tự lập

Năm 2007, 2008, 2009 Công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà máy điện do đó chưa có doanh thu bán điện mà chỉ có doanh thu hoạt động tài chính.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PVPOWER NT2 trong năm báo cáo

Với những kế hoạch và nhiệm vụ đầu tư, sản xuất kinh doanh nêu trên, PVPOWER NT2 có những thuận lợi cơ bản và gặp phải những khó khăn như sau:

* **Thuận lợi:**

+ *Về tổ chức, thương hiệu:*

PVPOWER NT2 là Công ty Cổ phần do Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam nắm giữ cổ phần chi phối cùng sự tham gia góp vốn của các Tập đoàn, PVPower và các doanh nghiệp lớn tại Việt Nam như: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam, Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam, Công ty TNHH Phát triển Công nghệ, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.... Vì vậy, ngay từ khi mới thành lập, PVPOWER NT2 luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ và hỗ trợ của Chính Phủ, Bộ Công thương, Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPower), các đơn vị thành viên trong PVPower cũng như các đơn vị khác thuộc PVN, và các Cơ quan, Ban ngành khác....

Đến nay, PVPOWER NT2 đã hình thành nên một thương hiệu lớn của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, có uy tín đối với thị trường trong và ngoài nước, do đó PVPOWER NT2 đã được thừa hưởng những thuận lợi về mặt uy tín thương hiệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển của PVPOWER NT2.

Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 là công trình trọng điểm của Quốc Gia nên được hưởng một số cơ chế đặc thù theo quyết định 1195/QĐ-TTg ngày 09/11/2005. Do đó, PVPOWER NT2 có thêm điều kiện thuận lợi trong việc quản lý dự án;

+ *Về vị trí địa lý, cơ sở vật chất, tiềm năng phát triển:*

PVPOWER NT2 thành lập trên địa bàn Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai là một trong những khu vực phát triển năng động nhất miền Đông Nam bộ và PVN đã có thỏa thuận hợp tác toàn diện với tỉnh Đồng Nai. PVPower quan tâm cho phép xây dựng trường học, nhà tình thương trên địa bàn. Hơn nữa, PVPOWER NT2 cũng đã có những hoạt động mang tính cộng đồng tại địa phương như việc phối hợp với địa phương giao lưu văn hóa và tặng quà cho trẻ em nghèo xã Phước Khánh. Điều này giúp PVPOWER NT2 nhận được sự giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi từ chính quyền địa phương;

Trong thời gian qua mặc dù còn thiếu nhân sự nhưng PVPOWER NT2 vẫn hoàn thành tốt công việc nhờ vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo và nhân sự có kinh nghiệm về đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý dự án; học hỏi kinh nghiệm và kế thừa những thành công của các dự án khác như Dự án Nhà máy điện Cà Mau 1&2, Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 do tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đầu tư;

Đội ngũ ban lãnh đạo PVPOWER NT2 là những người được đào tạo cơ bản, có kinh nghiệm về quản lý dự án, đoàn kết tốt và quyết tâm hoàn thành dự án đúng tiến độ.

Tình hình thiếu điện thời gian qua và dự báo nhu cầu điện tăng nhanh trong những năm tới là xuất phát điểm rất thuận lợi cho việc đầu tư kinh doanh điện năng của PVPOWER NT2.

* **Khó khăn**

+ *Về thách thức:*

Tiến độ xây dựng Nhà máy hết sức cấp bách, dự kiến phát điện chu trình hờ vào đầu mùa khô năm 2011, trong khi khối lượng công việc của các gói thầu phải triển khai đồng bộ là rất lớn. Đây chính là thách thức rất lớn mà PVPOWER NT2 phải vượt qua trong giai đoạn này và rất cần sự quan tâm chỉ đạo của PVN và PVPower ;

PVPOWER NT2 mới thành lập, địa điểm xây dựng Nhà máy xa các trung tâm đô thị, hạ tầng cơ sở còn hạn chế nên việc thu hút nhân lực có trình độ và kinh nghiệm vào làm việc cho PVPOWER NT2 còn gặp không ít khó khăn, đặc biệt là trong giai đoạn xây dựng Nhà máy như hiện nay;

+ Về mặt đầu tư:

Dự án “Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2” được tiến hành đầu tư xây dựng đúng vào giai đoạn giá cả các loại vật liệu xây dựng và vật tư trên thị trường có nhiều biến động, diễn biến tăng đột biến của giá vật tư, nhân công, nhiên liệu làm ảnh hưởng cho công việc lập, xét thầu, lập dự toán chi phí, đàm phán thương thảo các hợp đồng, các gói thầu... bị ảnh hưởng dẫn đến hiệu quả đầu tư và tiến độ thực hiện dự án.

Trong hoàn cảnh giá cả vật tư, nhân công, nhiên liệu... tăng cao như vậy, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV của PVPOWER NT2 đã không ngừng nỗ lực, nhiệt huyết với công việc để khắc phục khó khăn, giảm thiểu chi phí (các hợp đồng được ký đều có giá trị thấp hơn dự toán và tổng mức đầu tư được duyệt.)

+ Về áp lực cạnh tranh trên thị trường điện

Do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, nguồn nguyên liệu như dầu, khí trở nên khan hiếm. Việc tìm kiếm và thăm dò của các nhà thầu dầu khí tại các khu vực trong nước diễn ra không thường xuyên. Nguồn nguyên liệu đầu vào tăng làm cho suất đầu tư tăng dẫn đến giá điện sau này tăng cao, khó có thể đạt được thỏa thuận về hợp đồng mua bán điện... như mong muốn của các nhà đầu tư.

8. Vị thế của Công ty so các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Lợi thế rất lớn của PVPOWER NT2 là các cổ đông sáng lập là các Tập đoàn kinh tế lớn của quốc gia như: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam, Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí, Công ty TNHH Phát triển Công nghệ, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Vị trí nhà máy điện Nhơn Trạch 2 nằm trong khu công nghiệp Ông Kèo, gần trung tâm phụ tải Miền Nam, là tam giác kinh tế trọng điểm phía nam, hệ thống truyền tải điện thuận lợi, gần sông tiện lợi cho việc vận tải thiết bị siêu trường siêu trọng, thuận lợi cho công tác lấy và thải nước làm mát....

Trước yêu cầu cấp bách về điện năng để phát triển đất nước và đảm bảo tính đồng bộ của việc xây dựng Trung tâm Điện lực Nhơn Trạch, ngày 11/04/2007 Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chủ trương xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 có quy mô công suất 750 MW tại công văn số 1942/VPCP-CN.

Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 là dự án đầu tư nguồn điện đầu tiên Tập đoàn Dầu khí chủ trì, thực hiện theo hình thức đa sở hữu nhằm phát huy năng lực chuyên môn và tài chính của các đơn vị trong nước.

Việc thành lập Công ty Cổ phần sẽ tạo điều kiện cho PVPOWER NT2 mở rộng và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh trong tương lai.

Lợi thế của Công ty là đội ngũ lãnh đạo có kinh nghiệm trong việc điều hành dự án từ các Dự án đã triển khai thành công trước đây với quy mô tương tự.

PVPOWER NT2 được thừa hưởng những thuận lợi về mặt uy tín thương hiệu cũng như mối quan hệ đối tác của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam trên thị trường cả trong và ngoài nước.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 khi hoàn thành sẽ hòa chung vào trung tâm điện lưới Quốc gia. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế trong nước, ngành đầu tư xây dựng và vận hành các công trình điện, sản xuất và kinh doanh điện năng là một trong những ngành luôn thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước. Đặc biệt, Khu Công Nghiệp Ông Kèo, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nói riêng và các tỉnh miền Nam nói chung luôn ngày càng phát triển, là nơi thu hút lao động ở các tỉnh thành trong cả nước và cả lao động nước ngoài. Vì vậy trong tương lai triển vọng phát triển của ngành là rất lớn, đặc biệt khi Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) thì thị trường này trở nên hấp dẫn và phát triển hơn.

Triển vọng phát triển của ngành là đến năm 2015 sản lượng điện sản xuất của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam sẽ chiếm khoảng 30 - 40 % sản lượng điện của nhà nước và phát triển đa ngành nghề kinh doanh.

Sự phát triển của ngành dựa trên lộ trình phát triển ngành điện của Chính phủ nhằm mở rộng thị trường điện lực, góp phần giảm sự thiếu điện như hiện nay.

Đánh giá sự phù hợp

Với vị thế chiến lược và triển vọng phát triển của ngành, định hướng phát triển chung của PVPOWER NT2 là phù hợp. Mặc dù có những hạn chế nhất định nhưng triển vọng của ngành vẫn khả quan và có những bước phát triển ổn định và vững chắc.

Với mục tiêu đăng ký giao dịch cổ phiếu của PVPOWER NT2 trên thị trường UPCOM, PVPOWER NT2 sẽ tuân thủ chặt chẽ các quy định có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tình hình thị trường chứng khoán hiện nay tuy có những biến động phức tạp, nhưng đây sẽ là những tiền đề để thị trường sẽ ngày càng phát triển theo chiều hướng bền vững, tạo điều kiện, cơ sở thuận lợi cho việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của PVPOWER NT2 trên thị trường UPCOM.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động trong PVPOWER NT2

Tổng số lao động PVPOWER NT2 đến thời điểm 01/12/2009 là 49 người, trong đó:

Bảng 7: Cơ cấu lao động của PVPOWER NT2 tại ngày 01/12/2009

Phân loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ đại học trở lên	36	73,47
2. Trình độ cao đẳng	1	2,04
3. Trung cấp	2	4,08
4. Lao động nghề	10	20,41
Tổng cộng	49	100

Nguồn: PVPOWER NT2 cung cấp

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, các hoạt động xã hội

* Chính sách đào tạo:

- PVPOWER NT2 luôn quan tâm, chú trọng và phát triển nguồn nhân lực trong toàn thể CBCNV PVPOWER NT2. Hàng năm, PVPOWER NT2 đều xây dựng và tổ chức thực

hiện nghiêm túc các kế hoạch đào tạo cho đội ngũ nhân viên bao gồm các kế hoạch đào tạo trong nước và ngoài nước, ngắn hạn và dài hạn, tổ chức mở các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ, lý luận chính trị, quản lý...

- Thực hiện công tác tuyển dụng nhân sự vận hành cho nhà máy điện Nhơn Trạch 2, ban hành các quy chế tuyển dụng, quy trình tuyển dụng và đào tạo vận hành...
- Kết hợp với các trung tâm, cơ quan chức năng tại địa bàn hoạt động của PVPOWER NT2 tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy...

** Chính sách tiền lương, thưởng:*

- PVPOWER NT2 ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng được áp dụng cho toàn PVPOWER NT2 và hàng năm đều có sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tế.
- PVPOWER NT2 trả lương cho CBCNV tùy thuộc vào năng lực thực tế và hiệu quả công việc. Hàng năm đều tiến hành họp Hội đồng lương để xét tăng lương cho người lao động, khuyến khích người lao động làm việc tích cực, hoàn thành tốt, nâng cao hiệu quả công việc.
- Mỗi năm người lao động được hưởng tối thiểu 13 tháng lương
- Ngoài ra, người lao động còn được hưởng lương, thưởng theo năng suất và hiệu quả công việc dựa trên kết quả bình xét thi đua hàng quý.
- Chế độ thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, lao động tiên tiến, có sáng kiến trong lao động... được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của PVPOWER NT2.
- Chế độ thưởng cho người lao động nhân các ngày lễ lớn : Quốc Khánh, Quốc tế Lao động, Tết Tây, ngày thành lập PVPOWER NT2, khen thưởng cho các con em của người lao động có thành tích học tập tốt, nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Trung Thu, ... được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của PVPOWER NT2.
- Chính sách tiền lương của PVPOWER NT2 được xây dựng trên cơ sở tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong PVPOWER NT2.
- PVPOWER NT2 luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

** Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:*

- PVPOWER NT2 thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ Luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của PVPOWER NT2 bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. PVPOWER NT2 đặc biệt quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong PVPOWER NT2. Ngoài ra, tùy từng trường hợp và vị trí làm việc cụ thể mà người lao động được hưởng các khoản phụ cấp khác như : phụ cấp chức vụ, phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, trợ cấp thai sản quy định tại Thỏa ước lao động tập thể được ký kết giữa Ban lãnh đạo PVPOWER NT2 và Ban chấp hành Công đoàn hàng năm.
- PVPOWER NT2 hàng năm đều mua bảo hiểm tai nạn cho 100% CBCNV PVPOWER NT2 với mức phí bảo hiểm cao.
- Người lao động hàng năm đều được tổ chức khám sức khỏe định kỳ và đi tham quan du lịch, cấp trang phục văn phòng. Ngoài ra PVPOWER NT2 đã thành lập Hội đồng bảo hộ

lao động, Ban An toàn sức khỏe môi trường, chú trọng đến công tác An toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, công tác phòng cháy chữa cháy.

- PVPOWER NT2 luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. PVPOWER NT2 có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết.

10. Chính sách cổ tức

- PVPOWER NT2 chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật. Cổ đông được chia cổ tức tương ứng với số vốn góp, thời gian góp vốn và theo tỷ lệ đã được thông qua bởi ĐHĐCĐ của PVPOWER NT2.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Trong thời gian vừa qua, PVPOWER NT2 chủ yếu đầu tư xây dựng dự án “Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2” nên chưa có doanh thu và lợi nhuận hoạt động. Do vậy, PVPOWER NT2 không thực hiện chi trả cổ tức năm 2007, 2008 và 2009.

Bảng 8: Phân phối cổ tức năm 2007 – 2008 - 2009

STT	Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
1	Vốn điều lệ	369.800.000.000	1.544.765.500.000	2.560.000.000.000
2	Mệnh giá 01 cổ phiếu	10.000	10.000	10.000
3	Số lượng cổ phiếu phát hành	36.980.000	154.476.550	256.000.000
4	Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-	-
5	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	36.980.000	154.476.550	256.000.000
6	Lợi nhuận sau thuế	-304.521.059	54.335.831.865	128.040.836.400*
7	Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức	-	-	-
8	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

(* Lợi nhuận sau thuế năm 2009 là số dự kiến)

Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2007, 2008 của PVPOWER NT2
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2009 của PVPOWER NT2

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao TSCĐ của PVPOWER NT2 được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí phân bổ trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí tháo dỡ và di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại vị trí đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định

hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

- Phương tiện vận tải : 6 – 8 năm
- Thiết bị quản lý : 3 – 5 năm
- Khấu hao nhà máy điện: 10 năm

11.1.2 Thu nhập bình quân:

- Thu nhập bình quân của người lao động tại PVPOWER NT2 năm 2007 là 8.000.000 đồng/người/tháng.
- Thu nhập bình quân của người lao động tại PVPOWER NT2 năm 2008 là 9.600.000 đồng/người/tháng.
- Thu nhập bình quân của người lao động tại PVPOWER NT2 năm 2009 là 11.700.000 đồng/người/tháng.

Nhìn chung, mức thu nhập bình quân của PVPOWER NT2 nằm ở mức khá so với các doanh nghiệp đang hoạt động trong cùng ngành nghề.

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

PVPOWER NT2 luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

Hiện nay việc miễn giảm thuế TNDN được thực hiện theo Thông tư số 130 /2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên PVPOWER NT2 chưa áp dụng các điều kiện miễn thuế theo các Thông tư nêu trên.

PVPOWER NT2 có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 25% trên lợi nhuận tính thuế từ các hoạt động khác không bao gồm trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Theo các điều khoản trong Thông tư 03/2009/TT-BTC, PVPOWER NT2 được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp trong quý 4/2008 và cả năm 2009.

11.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

- PVPOWER NT2 thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của PVPOWER NT2 theo đúng Điều lệ PVPOWER NT2 và Luật định.
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi của PVPOWER NT2 tính đến hết ngày 30/09/2009 là 1.275.275.971 đ. Trong đó:
 - Quỹ khen thưởng: 928.913.858 đ
 - Quỹ phúc lợi: 346.362.113 đ

11.1.6 Tình hình công nợ

❖ Công nợ phải trả

*Bảng 9: Công nợ phải trả của PVPOWER NT2 tại thời điểm 31/12/2007, 31/12/2008 và 30/09/2009
Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
I	Nợ ngắn hạn	658.589.180	11.603.248.056	950.223.386.593
1	- Vay và nợ ngắn hạn	-	-	906.470.802.628
2	- Phải trả cho người bán	-	403.823.999	14.460.016.779
3	- Người mua trả tiền trước	-	-	100.000.000
4	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	25.695.954	10.065.170.155	22.036.822.206
5	- Phải trả người lao động	506.003.082	792.284.343	425.171.144
6	- Chi phí phải trả	96.000.000	81.799.871	6.553.663.180
7	- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	30.890.144	260.169.688	176.910.656
II	Nợ dài hạn	-	-	-
III	Tổng cộng	658.589.180	11.603.248.056	950.223.386.593

*Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2007, 2008 của PVPOWER NT2
- Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2009 do PVPOWER NT2 tự lập*

*** Dư nợ Tín dụng Ngân hàng:**

- Dư nợ dài hạn: không có
- Dư nợ ngắn hạn: 35.781.735 USD, 60.110.400 EUR. Đây là khoản dư nợ tín dụng ngắn hạn với Ngân hàng TMCP Kỹ thương - Chi nhánh TPHCM (Techcombank HCM) - , Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB), Ngân hàng TMCP Đại Dương (Ocean Bank). Mục đích vay là để đầu tư xây dựng Dự án “Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2”. Cụ thể như sau:

Bảng 10: Dư nợ ngắn hạn của PVPOWER NT2 tại thời điểm 30/09/2009

STT	NGÂN HÀNG CHO VAY	Kỳ Hạn	Loại tiền	Dư nợ	Lãi suất (năm)
1	Ngân hàng TMCP Đại Dương	6 tháng	EUR	8,000,000	3.35%
2	Ngân hàng TMCP Kỹ thương – Chi nhánh Tp HCM				
2.1		6 tháng	USD	22,230,135	4.20%
2.2		6 tháng	EUR	12,058,800	3.35%
2.3		6 tháng	USD	13,551,600	4.00%
2.4		6 tháng	EUR	25,051,600	4.20%

3	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	6 tháng	EUR	15,000,000	4.20%
	Tổng dư nợ tín dụng ngắn hạn		USD	35,781,735	
			EUR	60,110,400	

❖ **Công nợ phải thu**

*Bảng 11: Công nợ phải thu của PVPOWER NT2 tại thời điểm 31/12/2007, 31/12/2008 và 30/09/2009
Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
I	Phải thu ngắn hạn	11.307.259.898	19.653.393.245	1.146.033.412.714
1	- Trả trước cho người bán	10.654.015.917	12.915.368.409	1.113.416.782.466
2	- Các khoản phải thu khác	653.243.981	6.738.024.836	32.616.630.248
II	Phải thu dài hạn	-	-	-
III	Tổng cộng	11.307.259.898	19.653.393.245	1.146.033.412.714

*Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 của PVPOWER NT2
- Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2009 do PVPOWER NT2 tự lập*

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12: Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp của PVPOWER NT2 năm 2007, 2008

STT	Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	Ghi chú
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn	557,57	126,80	
2	- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	557,57	126,80	
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	- Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,18%	0,72%	
2	- Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0,18%	0,73%	
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	-	-	
2	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	-	-	
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
1	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	-	-	
2	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	-	5,52%	
3	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	-	5,49%	
4	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	-	-	

Ghi chú: - Năm 2007 PVPOWER NT2 chưa có lợi nhuận nên một số chỉ số liên quan đến lợi nhuận không được tính.

- Năm 2008 PVPOWER NT2 chưa có doanh thu chính là bán điện nên một số chỉ tiêu liên quan đến doanh thu thuần không được tính.

Nguồn: - Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2007, 2008 của PVPOWER NT2

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Bảng 13: Danh sách Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng PVPOWER NT2

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Tự Hiếu	Chủ tịch HĐQT
2	Hoàng Xuân Quốc	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Đặng Minh Phong	Ủy viên HĐQT
4	Đoàn Minh Mẫn	Ủy viên HĐQT
5	Lương Ngọc Anh	Ủy viên HĐQT
6	Trương Anh Tuấn	Thành viên BKS
7	Nguyễn Văn Xuân	Thành viên BKS
8	Nguyễn Thị Hà	Thành viên BKS
9	Lê Quý Dương	Kế toán trưởng
10	Phạm Cường	Phó Tổng Giám đốc
11	Uông Ngọc Hải	Phó Tổng Giám đốc

12.1 Hội đồng quản trị

1. Ông Lê Tự Hiếu

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính

Nam

Ngày tháng năm sinh

25/10/1955

Nơi sinh

Quảng Bình

CMND

270633364 Ngày cấp: 03/03/2005 Nơi cấp: Vũng Tàu

Quốc tịch

Việt Nam

Dân tộc

Kinh

Quê quán

Quảng Bình

Địa chỉ thường trú

141 Ngô Đức Kế, Phường 7, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc ở cơ quan

(061) 2.225.893

Trình độ văn hóa

10/10

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác	
Từ năm 1972 – 1976	Chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam
Từ năm 1976 – 1980	Học trường Trung cấp Kế toán 4
Từ năm 1980 – 1989	Kế toán viên – Trường Công nhân Kỹ thuật Dầu khí Vũng Tàu
Từ năm 1990 – 1993	Phó phòng Kế toán – Trường Công nhân Kỹ thuật Dầu khí Vũng Tàu
Từ năm 1993 – 1997	Kế toán Trưởng – Trường Đào tạo nhân lực Dầu khí
Từ năm 1998 – 2000	Trưởng chi nhánh – Trường Đào tạo nhân lực Dầu khí Vũng Tàu
Từ năm 2001 – 2006	Kế toán trưởng – Ban QLDA Cụm khí Điện Đạm Cà Mau
Từ năm 2006 – 2007	Phó Trưởng ban QLDA Cụm Khí Điện Đạm Cà Mau
Từ tháng 6 / 2007 đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2)
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 01/12/2009)	25.607.500 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	25.600.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	7.500 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
2. Ông Hoàng Xuân Quốc	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	22/12/1957
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	010424139 Ngày cấp: 14/11/2005 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	109-143/3B Ung Văn Khiêm, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	(061) 2225.893
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ khoa học

Quá trình công tác	
Từ năm 1975 – 1977	Đi bộ đội
Từ năm 1977 – 1982	Sinh viên trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
Từ năm 1982 – 1995	Giảng viên trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
Từ năm 1995 – 2001	Cán bộ thuộc Bộ máy điều hành – Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (Nay là Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam)
Từ năm 2001 - 2004	Phó trưởng Ban QLDA cụm Khí - Điện – Đạm Cà Mau, trực tiếp phụ trách dự án nhà máy điện Cà Mau (2x750MW) tuabin khí chu trình hỗn hợp – Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam
Từ năm 2004 - 2006	Phó Trưởng Ban CBĐTCT Đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn
Từ năm 2006 - 2007	Phó Trưởng Ban Khí - Điện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Từ tháng 7/2007 - nay	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 01/12/2009)	25.610.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	25.600.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	10.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
3. Ông Đặng Minh Phong	Ủy viên Hội đồng quản trị
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	26/10/1971
Nơi sinh	Hải Phòng
CMND	022588158 Ngày cấp: 16/3/2006 Nơi cấp: Tp.HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bình Định
Địa chỉ thường trú	795 Hồng Bàng, P.6, Q.6, Tp.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	(04) 22210288
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác	
Từ tháng 09/1993 - 02/1994	Chuyên viên Phòng Quản lý Hợp đồng, Công ty PVSC
Từ tháng 02/1994 - 03/2000	Tổ trưởng Kiểm toán, phòng Kế toán – Kiểm toán PVSC Thành viên đội kiểm toán PetroVietNam
Từ tháng 08/2006 - 06/2007	Kế toán trưởng Công ty Đầu tư và phát triển Golden Dragon và Thăng Long JOC, PVEP
Từ tháng 06/2007 - 01/2009	Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính – Kế toán Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
Từ tháng 01/2009 - nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
Số CP nắm giữ (thời điểm 01/12/2009)	68.606.150 cổ phần, chiếm 26,8% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	68.606.150 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
4. Ông Đoàn Minh Mẫn	
	Ủy viên Hội đồng quản trị
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	07/08/1958
Nơi sinh	Bến Tre
CMND	273204964 Ngày cấp: 06/08/2002 Nơi cấp: Vũng Tàu
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bến Tre
Địa chỉ thường trú	69/15A Lê Hồng Phong – Phường 7 – Vũng Tàu
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	(08) 3925 4384
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ tháng 12/1078 đến tháng 06/1984	Kế toán Xí nghiệp dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu
Từ tháng 07/1984 đến tháng 03/1993	Kế toán trưởng Công ty Dịch vụ Dầu khí Vũng tàu

Từ tháng 04/1993 đến tháng 09/1999	Phó phòng tài chính - kế toán Công ty PTSC kiêm kế toán trưởng Xí nghiệp cảng dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu
Từ tháng 10/1999 đến tháng 05/2005	Kế toán Ban quản lý dự án toà nhà số 1-5 Lê Duẩn, TP. Hồ Chí Minh
Từ tháng 06/2005 đến 03/2008	Phó Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Dầu khí kiêm Giám đốc Công ty Tài chính Dầu khí Chi nhánh TP.Vũng Tàu.
Từ tháng 3/2008 -12/2008	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam kiêm Giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu;
Từ tháng 03/2008-nay	Phó Tổng Giám đốc PVFC kiêm Giám đốc CN HCM
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 01/12/2009)	28.160.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	28.160.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

5. Ông Lương Ngọc Anh

Ủy viên Hội đồng quản trị

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh	09/02/1962
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	011685960 Ngày cấp: 01/08/2009 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Định
Địa chỉ thường trú	P6 C4C Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	(04) 3835 3203
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư hóa
Quá trình công tác	
Từ năm 1978 – 1982	Sinh viên Khoa Hóa – Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội
Từ năm 1982 - 1994	Cán bộ viện nghiên cứu khoa học tự nhiên

Từ năm 1994 - nay	Công tác tại công ty TNHH phát triển công nghệ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Công tác tại công ty TNHH phát triển công nghệ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc
Số CP nắm giữ (thời điểm 01/12/2009)	25.600.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	25.600.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

12.2 Ban kiểm soát

1. Bà Nguyễn Thị Hà

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	06/3/1979
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	024919896 Ngày cấp: 28/03/2009 Nơi cấp: Tp.HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 2B Phan Tây Hồ, P.7, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	(08) 3556 5210
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Quá trình công tác	
Từ tháng 03/2001 – 12/2001	Nhân viên Công ty TNHH Golden Friends với vị trí nhân viên xuất nhập khẩu kiêm kế toán ngân hàng
Từ tháng 01/2002 – 08/2002	Nhân viên Công ty TNHH Ô tô Phương Khanh với vị trí nhân viên xuất nhập khẩu
Từ tháng 09/2002 – 11/2006	Chuyên viên Lao động tiền lương – Ban QLDA đường ống dẫn khí Phú Mỹ - TPHCM
Từ tháng 12/2006 – 08/2007	Phó phòng Hành chính – Tổ chức – Ban QLDA Điện Nhơn Trạch
Từ tháng 09/2007 – 11/2009	Trưởng phòng Hành chính – Tổ chức – Công ty Tư vấn QLDA Điện lực Dầu khí 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 01/12/2009)	12.800.000 cổ phần, chiếm 05% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	12.800.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

2. Ông Trương Anh Tuấn

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/12/1977
Nơi sinh	Bắc Ninh
CMND	125355860 Ngày cấp: 12-4-2006 Nơi cấp: Bắc Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú	Số 25, ngõ 221, Kim Mã, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	04.3835 3203
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ luật học
Quá trình công tác	
Từ tháng 12/2007 - 2008	Công tác tại Công ty CP CFTD – Sáng tạo (CFTD Innovation)
Từ tháng 06/2008 - nay	Công tác tại Công ty TNHH Phát triển Công nghệ (CFTD)
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Ban pháp chế Công ty TNHH Phát triển Công nghệ
Số CP nắm giữ (thời điểm 01/12/2009)	0 cổ phần, chiếm 05% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

3. Ông Nguyễn Văn Xuân	Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	22/12/1962
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	011149163 Ngày cấp: 09/05/2001 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 24 Ngõ Cột Cờ, P.Đông Tâm, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	(04) 3774 1162
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác	
Từ năm 1986 - 1991	Công tác tại Công ty XNK tỉnh Vĩnh Phú
Từ năm 1991 - 1997	Công tác tại Kho Bạc Nhà nước Trung ương
Từ năm 1997 - nay	Công tác tại Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần sắt Thạch Khê
Số CP nắm giữ (thời điểm 01/12/2009)	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

12.3 Ban Tổng Giám đốc

1. Ông Hoàng Xuân Quốc

Tổng Giám đốc (lý lịch đã nêu ở trên)

2. Ông Ưông Ngọc Hải

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/10/1972
Nơi sinh	Hà Tĩnh
CMND	022923967 Ngày cấp: 15/7/2001 Nơi cấp: Tp.HCM
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	7GT, KP2, P.Tầng Nhơn Phú A, Q.9, Tp.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	(061) 2.225.893
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng – Kỹ sư Cơ khí
Quá trình công tác	
Từ năm 1993 - 1996	Kỹ sư cơ khí phòng Kỹ thuật - Công ty chế biến lương thực Colusa - Công ty lương thực TP
Từ năm 1996 – 2007	Phó Trưởng phòng thiết kế nhiệt điện, Phó Ban Tư vấn Phú Mỹ - Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2
Từ năm 2007 - 2008	Chuyên viên Vụ Khoa học Công nghệ - Bộ Công Thương
Từ năm 2008 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 01/12/2009)	5.000 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	5.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

3. Ông Phạm Cương

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	30/10/1958
Nơi sinh	Nghệ An
CMND	271481813 Ngày cấp: 27/5/2005 Nơi cấp: Vũng Tàu
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An
Địa chỉ thường trú	41A, Đường 30/4, Phường 9, Tp.Vũng Tàu
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	(061) 2225.893
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ khí
Quá trình công tác	

Từ năm 1986 – 1989	Kỹ sư động lực giàn khoan cố định số 3 - Cục khoan biển - Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro
Từ năm 1989 – 1996	Kỹ sư động lực - Xí nghiệp sửa chữa Cơ Điện - Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro
Từ năm 1996 – 1999	Kỹ sư trưởng động lực - Xí nghiệp sửa chữa Cơ Điện - Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro
Từ năm 1999 – 2007	Giàn phó bảo trì thiết bị giàn Đại Hùng
Từ năm 2007 – 2008	Chuyên viên chính thiết bị Công ty Dầu khí Đại Hùng
Từ năm 2008 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 01/12/2009)	5.000 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	5.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

12.4 Ông Lê Quý Dương:

Kế toán trưởng

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	13/6/1971
Nơi sinh	Hưng Yên
CMND	024281872 Ngày cấp: 06/8/2004 Nơi cấp: Tp.HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	85 Trần Văn Dư, P.13, Q.Tân Bình, Tp.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	(061) 2.225.893
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
Từ năm 1996 – 2000	Kế toán Xí nghiệp Liên doanh May Đông Việt
Từ năm 2001 – 2002	Tư vấn bảo hiểm Công ty Prudential Việt Nam
Từ năm 2002 – 2005	Kế toán tại Công ty Xây dựng số 4 - Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (VINACONEX).
Từ năm 2005 – 2006	Kế toán tại Trung tâm kiểm định vật liệu xây dựng

	và cơ học đất – Công ty TNHH MTV Đầu tư và kinh doanh Khoáng sản (VINACONEX)
Từ năm 2006 – 2007	Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán. Tháng 12/2006 Phó phòng Kế toán Ban Quản lý dự án khí điện Nhơn Trạch (PVN)
Từ tháng 06/2007 – nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 01/12/2009)	12.500 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	12.500 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

13. Tài sản

Tình hình văn phòng, đất đai nhà xưởng đang sử dụng của Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 như sau:

- PVPOWER NT2 đã thực hiện thuê khoảng 452.000 m² đất tại khu Công nghiệp Ông Kèo thuộc tỉnh Đồng Nai với mục đích đầu tư xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.
- PVPOWER NT2 có một lô đất với diện tích 11.442 m² để xây dựng khu quản lý vận hành nhà máy điện Nhơn Trạch 2. Vị trí khu đất: Phía Đông Bắc giáp đường số 1, Phía Đông Nam giáp khu Quản lý vận hành nhà máy điện Nhơn Trạch 1, Phía Tây Nam giáp đường N4, Phía Tây Bắc giáp đường D3.

Các tài sản chính của PVPOWER NT2 như sau:

Bảng 14: Danh mục tài sản chính của PVPOWER NT2 tại thời điểm 31/12/2008 và 30/09/2009

Đơn vị: đồng

Tài sản	Tại ngày 31/12/2008		Tại ngày 30/09/2009	
	Nguyên giá	Giá trị Còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	6.023.857.433	5.189.250.870	6.144.677.433	4.476.892.775
- Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-	-
- Máy móc thiết bị	-	-	-	-
- Phương tiện vận tải	5.007.852.655	4.438.789.521	5.007.852.655	3.843.836.934
- Thiết bị VP	1.016.004.778	750.461.349	1.136.824.778	633.055.841
TSCĐ vô hình	-	-	-	-
Cộng	6.023.857.433	5.189.250.870	6.144.677.433	4.476.892.775

Nguồn: - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 của PVPOWER NT2

- Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2009 do PVPOWER NT2 tự lập

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

14.1 Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu giai đoạn 2010 - 2012

Bảng 15: Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu của PVPOWER NT2 giai đoạn 2010 - 2012

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
		Giá trị	Giá trị	Giá trị
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	2.560	2.560	2.560
2	Doanh thu thuần (tỷ đồng)		588	4.955
3	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	19,12	26, 3	492,257
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		4,48%	9,93%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,74%	1,01%	18,98%
6	Tỷ lệ cổ tức	-	-	12%

(Năm 2010 công ty vẫn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà máy điện do đó chưa có doanh thu bán điện mà chỉ có doanh thu hoạt động tài chính. Quý 4 năm 2011 nhà máy điện Nhơn Trạch 2 chính thức phát điện hòa vào lưới điện quốc gia thì sẽ có doanh thu bán điện)

Nguồn: PVPOWER NT2 cung cấp

14.2 Căn cứ đạt các chỉ tiêu trên

Để đạt được các chỉ tiêu kinh tế tài chính nêu trên, PVPOWER NT2 có những định hướng triển khai như sau:

a. Định hướng về phát triển công nghiệp điện:

- Phần đầu trở thành công ty sản xuất và kinh doanh điện có hiệu quả trong PVN và PVPOWER đảm bảo huy động tối đa công suất thiết bị.
- Phối hợp với PVPOWER xây dựng chiến lược giá bán điện phù hợp với lộ trình phát triển cơ chế thị trường. Giá bán điện phải đảm bảo được lợi ích hài hòa giữa cổ đông và lợi ích chung của xã hội cho sự phát triển kinh tế đất nước.
- Thành lập thêm các công ty cung cấp dịch vụ sửa chữa và tư vấn điện.
- Phối hợp với các bên liên quan để có giải pháp đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy điện của PVPOWER NT2 nói riêng và các nhà máy điện tuabin khí của quốc gia nói chung.
- Nghiên cứu và tham gia cùng các đơn vị trong ngành xây dựng các Nhà máy điện nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư và tận dụng tài nguyên thiên nhiên sẵn có.

b. Định hướng về hoạt động dịch vụ:

- Hướng tới hình thức kinh doanh phù hợp để cung cấp dịch vụ sửa chữa và tư vấn điện.
- Hợp tác liên doanh với các công ty uy tín nước ngoài cung cấp dịch vụ kỹ thuật sửa chữa và tư vấn có chất lượng để nâng cao uy tín của PVPOWER NT2.
- Gửi cán bộ, kỹ sư đi học nhằm nâng cao nghiệp vụ quản lý điều hành để trở thành công ty hàng đầu về cung cấp dịch vụ điện.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch
Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới PVPOWER NT2 mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch
Không có.

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- ❖ **Loại chứng khoán:** Cổ phần phổ thông
- ❖ **Mệnh giá:** 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- ❖ **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 256.000.000 (Hai trăm năm mươi sáu triệu) cổ phần
- ❖ **Phương pháp tính giá**

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính 09 tháng năm 2009:

*** Công thức tính**

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{(\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Qũy khen thưởng, phúc lợi})}{(\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành} - \text{cổ phiếu quỹ})}$$

*** Tại ngày 31/12/2008**

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{(1.598.853.959.216 - 0)}{(154.476.550 - 0)} = 10.350 \text{ đồng}$$

*** Tại ngày 30/09/2009**

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{(2.715.288.011.047 - 1.275.275.971)}{(256.000.000 - 0)} = 10.602 \text{ đồng}$$

❖ **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài**

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới thiệu tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của PVPOWER NT2. Hiện nay tỷ lệ này là 5% do Công ty Electric Power Development Co.,Ltd (J-Power – Nhật Bản) nắm giữ.

❖ **Các loại thuế có liên quan**

- **Thuế Giá trị gia tăng:** PVPOWER NT2 kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT

- **Thuế TNDN:**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000225 do Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Nai cấp và theo thông tư số 134/2007/TT-BTC, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất là 20% trên tổng lợi nhuận thu được trong vòng 10

năm đầu kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh có lãi và bằng 25 % trong những năm tiếp theo. PVPOWER NT2 được miễn thuế thu nhập trong 2 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế nộp trong 3 năm tiếp theo.

Hiện nay việc miễn giảm thuế TNDN được thực hiện theo Thông tư số 130 /2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì thuế suất ưu đãi đối với PVPOWER NT2 là 10% trong thời hạn 15 năm kể từ năm 2009. Tuy nhiên PVPOWER NT2 chưa áp dụng các điều kiện miễn thuế theo các Thông tư nêu trên.

PVPOWER NT2 có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 25% trên lợi nhuận tính thuế từ các hoạt động khác không bao gồm trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Theo các điều khoản trong Thông tư 03/2009/TT-BTC, PVPOWER NT2 được giảm 30% nợ thuế thu nhập doanh nghiệp trong quý 4/2008 và cả năm 2009

- **Thuế Nhập khẩu:** Miễn thuế nhập khẩu với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Thông tư 79/2009/TT-BTC ngày 20/04/2009 về việc hướng dẫn thủ tục hải quan kiểm tra giám sát hải quan, thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

- **Các loại thuế khác:** Tuân theo quy định của pháp luật.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (04) 6 278.9898

Fax: (04) 6 278.8989

Website: www.psi.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3 911.1818

Fax: (08) 3 911.1919

2. Đơn vị kiểm toán

❖ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Số 8 - Phạm Ngọc Thạch - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: (04) 3852 4123

Fax: (04) 3852 4143/4199

Website: www.deloitte.com

❖ Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Tầng 10, tòa nhà Sun Wah, số 115, Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP HCM.

Điện thoại: (08) 3821 9266

Fax: (08) 3821 9267

Website: www.kpmg.com

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
- 2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty**
- 3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008**
- 4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2009**
- 5. Phụ lục V: Báo cáo kiểm toán vốn tại thời điểm 30/09/2009**

Đồng Nai, ngày tháng ... năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ TỰ HIỆU

TỔNG GIÁM ĐỐC

HOÀNG XUÂN QUỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ QUÝ DƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM QUANG HUY